**TÊN BÀI DẠY – TIẾT 33, 34: BÀI 17. SÔNG VÀ HỒ.**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6**

**Thời gian thực hiện: (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.

- Biết cách sử dụng nguồn nước hợp lí.

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm:

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học**.**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. Chuẩn bị của giáo viên:

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b. Cách thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| GV: Theo em, một dòng sông lớn gồm những bộ phận nào? Sông được cung cấp nước từ những nguồn nào? Do đâu sông có lũ? Chúng ta cần sử dụng nước sông, hồ như thế nào?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới |  |

**Hoạt động 2.** Hình thành kiến thức mới.

**a. Mục tiêu:** HS biết được khái niệm, cấu tạo, vai trò của nước sông và hồ

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| a/ Sông  ? Sông là gì?  ? Những nguồn cung cấp nước cho dòng sông  GV: Cho HS quan sát bảng số liệu     |  |  | | --- | --- | | Nguồn cung cấp |  | | Diện tích |  | | Sông chính |  | | phụ lưu |  | |  |  | | **I/ Sông và lưu lượng nước của sông.**  **1/ Các bộ phận của dòng sông.**  - Sông là dòng chảy thường xuyên của nước, tương đối ổn định trên bề mặt lục đia .  - Nguồn cung cấp cho sông: Nước mưa, nước ngầm, băng tuyết tan.  - Diện tích đất đá cung cấp nước thường xuyên cho sông gọi là lưu vực sông .  - Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là hệ thống sông. |

**Hoạt động 2.1: Sôngvà lưu lượng nước của sông**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| GV: Em hãy nêu mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với nguồn cung cấp nước sông.  ? Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu hợp lại gọi là gì?  Dựa vào thông tin trong bài và bảng 17.1, em hãy:  - Cho biết mùa lũ của sông Gianh vào những tháng nào?  - Cho biết những tháng nào có lượng mưa lớn nhất?  - Rút ra mối quan hệ giữa mùa lũ của Sông với nguồn cung cấp nước sông.  HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe.  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài. | **2/ Lưu lượng nước sông.**  Lưu lượng nước là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông, ở một địa điểm nào đó, trong một giây đồng hồ. Đon vị tính lưu lượng nước thường là m3/s. |

**Hoạt động 2.2:** Hồ

**a. Mục tiêu:** HS biết được các khái niệm hồ, nguồn gốc của các loại hồ.

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ?Nêu Khái niệm hồ.  ? Nêu Nguồn gốc của các loại hồ.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | **II/ HỒ**  - Hổ là một dạng địa hình trũng chứa nước, thường khép kín và không trực tiếp thông ra biển  - Hổ có nguồn gốc hình thành và hình dạng khác nhau. |

**Hoạt động 2.3: SỬ DỤNG TỔNG HỢP NƯỚC SÔNG, HỒ**

**a. Mục tiêu: HS biết được vai trò của của nước sông, hồ đối với đời sống con người**

**b. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ? Kể tên những mục đích sử dụng nước sông, hồ  ? Cho biết nước sông, hồ có thể cùng lúc sử dụng cho nhiều mục đích không  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài | **III/ SỬ DỤNG TỔNG HỢP NƯỚC SÔNG, HỒ.**  Một số mục đích sử dụng nước sông, hồ  + Sinh hoạt người dân  + Nông nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản  + Thủy điện,…  + Giao thông vận tải đường sông, hồ  + Du lịch, thể thao, giải trí |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

**b. Cách thực hiện.**

**GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.**

1. Em hãy vẽ sơ đô thê hiện các bộ phận chỉnh của một dòng sông lớn.

2. Sông nào cung cấp nước cho hồ Dầu Tiếng?

HS: lắng nghe

HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

**b. Cách thực hiện.**

GV: HS hoàn thành các yêu cầu sau.

Em hãy kể tên những dòng sông và hồ trên thế giới hoặc ở Việt Nam mà em biết?

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**GV THỰC HIỆN**